

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 08 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Trần Văn Hường
 - + Ông Trần Đây.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Vương – Kiểm sát viên.

Từ ngày 01 đến ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Q, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST – HS, ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LƯU MINH L**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 - 08 -1990, tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKTTT: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nông; con ông: Lưu Minh L1; con bà: Nguyễn Thị X; vợ: Trần Thị Xuân T, tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-XPVPHC ngày 28/03/2018 của Trưởng Công an huyện Q xử phạt 1.000.000Đ; tiền án: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **PHẠM THỊ MỸ T1**; giới tính: Nữ; tên gọi khác: L1; sinh ngày 04 tháng 08 năm 1979, tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKHKT: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Nông; con ông: Phạm T2; con bà: Nguyễn Thị S; chồng: Huỳnh Công N; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC ngày 28/03/2018 của Trưởng Công an huyện Q xử phạt 1.500.000Đ; tiền án: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ B**; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 12 năm 1966, tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Nông; con ông: Nguyễn C (H), (đã chết); con bà: Huỳnh Thị T2, (đã chết); chồng: Đặng Văn Đ4; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105/QĐ-XPVPHC ngày 17/08/2018 của Trưởng Công an huyện Q xử phạt 1.000.000đ; tiền án: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần H1, sinh năm: 1988. (Có mặt)
Trú quán: Thôn Q1, xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
2. Bà Bùi Thị T3, sinh năm: 1955. (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn U, xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi
3. Bà Dương Thị N1, sinh năm: 1968. (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn A, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi
4. Anh Đoàn Minh T4, sinh năm: 1996. (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn O, xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi
5. Anh Du Văn H2, sinh năm: 1976. (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn D, xã F, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
6. Anh Nguyễn Văn X1, sinh năm: 1984. (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn G, xã F, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
7. Chị Lê Thị B1, sinh năm: 1962. (Vắng mặt)
Trú quán: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.
8. Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1979. (Có mặt)
Trú quán: Thôn K, xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

9. Anh Võ Đình T6, SN 1979 (Có mặt)

Trú quán: Thôn U, xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H7, SN 1988. (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn O, xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/10/2018, tại nhà bà Bùi Thị T3 ở thôn U, xã Y, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi có nhiều đối tượng tụ tập đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền. Tại sòng bạc, Võ Đình T6 là người cầm chén xóc đĩa cho những người còn lại tham gia đánh bạc. Những con bạc này đánh nhiều ván, mỗi ván số tiền đặt trên sòng bạc của những người trên sòng bạc là từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện Q và Công an xã Y phát hiện lập biên bản sự việc, tạm giữ các đồ vật, tài sản có liên quan gồm:

- Số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc;

- Số tiền 100.726.000 đồng (Một trăm triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng) thu giữ trên người các đối tượng có mặt tại chiếu bạc;

- 02 (hai) mảnh chén sứ màu trắng, có hình hoa văn đã bị bể vỡ, một mảnh có kích thước (9 x 5,5)cm, một mảnh có kích thước (11 x 5)cm;

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng, có hình hoa văn đường kính 17,5cm, đã qua sử dụng;

- 04 (bốn) mảnh giấy hình tròn, kích thước bằng nhau 2,2cm, được cắt từ các quân bài tây (thường gọi là đồng vị);

- 01 (một) chiếc chiếu nhựa kích thước (1,58 x 1,93)m, màu đan xen xanh trắng vàng, một đầu chiếc chiếu có dòng chữ màu vàng “Đà Nẵng”, một đầu chiếc chiếu có dòng chữ màu vàng “Quang Vinh”, tình trạng đã qua sử dụng;

- 09 (chín) điện thoại di động các loại, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

- 02 (hai) xe mô tô gồm xe mô tô mang biển kiểm soát 76V8-6298 và xe mô tô mang biển kiểm soát 76F1-03867, tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Quá trình làm việc, các đối tượng gồm Bùi Thị T3, Võ Đình T6, Nguyễn Văn X1, Trần H1, Du Văn H2, Đoàn Minh T4, Lê Văn Đ , Dương Thị N1, Lê Thị B1, Lưu Minh L, Phạm Thị Mỹ T1 và Nguyễn Thị B đã khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền vào ngày 02/10/2018 tại nhà bà Bùi Thị T3. Ngoài ra, còn có Nguyễn Văn H7 không tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, chỉ ngồi xem đánh bạc và chứng kiến việc lập biên bản. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các đối tượng khai nhận: Bùi Thị T3 là người cho mượn địa điểm, chiếu nhựa để cho các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa với mục đích thu lợi từ việc bán nước giải khát; Võ Đình T6 là người cầm chén xóc đĩa cho những người khác tham gia đánh bạc; Nguyễn Văn X1 tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng; Trần H1 tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng; Du Văn H2 tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng; Đoàn Minh T4 tham gia đánh 02 ván, ván thứ nhất đánh 50.000 đồng, ván thứ hai đánh 150.000 đồng; Lê Văn Đ tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng; Dương Thị N1 tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng; Lê Thị B1 tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng; Lưu Minh L tham gia đánh 02 ván, ván thứ nhất 100.000 đồng, ván thứ hai đánh 150.000 đồng; Phạm Thị Mỹ T1 tham gia đánh 03 ván, hai ván đầu T1 đánh mỗi ván 50.000 đồng, ván thứ ba đánh 100.000 đồng; Nguyễn Thị B tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định:

- Đối với số tiền 1.900.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc bao gồm: số tiền 1.100.000 đồng của Nguyễn Thị B làm rơi xuống sòng bạc khi Công an phát hiện, lập biên bản, không có căn cứ chứng minh số tiền này được B sử dụng vào việc đánh bạc; số tiền 50.000 đồng của Nguyễn Thị B đánh bạc ván thứ hai; số tiền 100.000 đồng Phạm Thị Mỹ T1 đánh bạc ván thứ ba; số tiền 100.000 đồng của Lê Văn Đ đánh bạc ván thứ hai; còn lại số tiền 550.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc nhưng chưa xác định được của đối tượng nào. Do đó, có cơ sở xác định số tiền dùng đánh bạc thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc là 800.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lưu Minh L, Phạm Thị Mỹ T1, Nguyễn Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lưu Minh L

Khoản 1 Điều 321 ; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phạm Thị Mỹ T1, Nguyễn Thị B.

Xử phạt bị cáo Lưu Minh L từ 30 – 40.000.000đ.

Các bị cáo Phạm Thị Mỹ T1, Nguyễn Thị B mỗi bị cáo từ 20 đến 30.000.000đ.

Sung công quỹ số tiền trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo nộp là 5.900.000đ.

Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng tiến hành trong vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 và Nguyễn Thị B khai nhận khoảng 16h 30 phút ngày 02/10/2018 tại nhà bà Bùi Thị T3, các bị cáo đã tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, anh Võ Đình T6 là người cầm chén xóc đĩa cho những người khác tham gia đánh bạc như Nguyễn Văn X1; Trần H1; Du Văn H2; Đoàn Minh T4; Lê Văn Đ; Dương Thị N1; Lê Thị B1, bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 tham gia đánh 03 ván, hai ván đầu bị cáo T1 đánh mỗi ván 50.000 đồng thì bị thua, ván thứ ba đánh 100.000 đồng chưa có kết quả thì bị cơ quan Công an bắt giữ; bị cáo Nguyễn Thị B tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, lần đánh thứ nhất bị cáo thua lần đánh thứ hai chưa có kết quả thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Minh L không công nhận bị cáo đã tham gia đánh bạc tại nhà bà T3, bị cáo khai bị cáo chỉ đến xem chứ bị cáo không đánh sau khi xem xong bị cáo ra về đến chỗ bắt đầu đi xuống cầu thang để xuống thì cơ quan Công an vào bắt, bị cáo khai do có một anh Công an bị cáo không biết tên nói bị cáo “Cứ khai nhận đánh bạc rồi Công an xử phạt hành chính chứ không xử tù vì sòng bạc chỉ có vài trăm” nên bị cáo có khai nhận là bị cáo có đánh bạc chứ thật sự bị cáo không đánh bạc. Các bị cáo Phạm Thị Mỹ T1, bị cáo Nguyễn Thị B khai không chú ý nên không biết bị cáo L có đánh bạc hay không, người liên quan anh Võ Đình T6 khai anh chỉ xóc đĩa không chú ý nên không biết bị cáo L có đánh bạc hay không, anh Lê Văn Đ khai không quen bị cáo L nên không biết bị cáo L có đánh bạc hay không. Hội đồng xét xử thấy, tại biên bản sự việc ngày 02/10/2018, bị cáo L khai “Vào khoảng 16h30 ngày 02/10/2018 tôi đến nhà bà T8 để đánh xóc đĩa ăn tiền lúc đến nhà bà T8 tôi thấy có hơn 10 người đang đánh xóc đĩa trong phòng ngủ trên lầu nhà bà T8, tôi tham gia đánh 02 ván, ván thứ nhất tôi đánh 100.000đ đặt bên lẻ không trúng, cây thứ hai tôi đánh 150.000đ bên lẻ và bị thua sau đó thì bị Công an huyện lập biên bản” (BL 64); tại các bản tự khai ngày 02/10/2018 (BL 125); ngày 03/10/2018 (BL 126); ngày 10/4/2019 (BL 128); ngày 26/3/2019 (BL 129); bản cam đoan ngày 03/10/2018 (BL 130); bản kiểm điểm ngày 04/10/2018 (BL 131) bị cáo L đều tự khai bị cáo có tham

gia đánh bạc tại nhà bà T3 bị cáo cam đoan sẽ không tham gia đánh bạc nữa, việc bị cáo tự khai nhận trong điều kiện tinh thần không bị sức ép của bất kỳ ai, đây là những bản tự khai do bị cáo tự viết chứ không phải ai viết hộ cho bị cáo; tại các biên bản ghi lời khai ngày 14/11/2018 (BL 132); ngày 26/01/2019 (BL 136); ngày 02/10/2018 (BL 138); ngày 03/10/2018 (BL 140); Tại các biên bản hỏi cung ngày 25/4/2019 (BL 146); ngày 26/3/2019 (BL 142); ngày 03/4/2019 (BL 144) tại cơ quan điều tra, tại biên bản hỏi cung ngày 24/5/2019 (BL 495) tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Q bị cáo Lưu Minh L đều khai nhận khoảng 16h 30 phút ngày 02/10/2018 tại nhà bà T3 bị cáo đã tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, người xóc là anh Võ Đình T6 bị cáo đã tham gia đánh 02 ván, ván đầu 100.000đ ván thứ hai 150.000đ cả hai ván bị cáo đều thua, do có việc nhà bị cáo ra về khi đến đầu cầu thang đi xuống thì bị Công an huyện Q vào bắt, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong điều kiện hoàn cảnh bị cáo không bị ép cung mà là tự khai nhận, việc này tại phiên tòa bị cáo thừa nhận. Bị cáo khai rằng do từ đầu đã khai nhận là có đánh bạc nên sau đó tại cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát bị cáo vẫn khai như cũ, Hội đồng xét xử thấy bị cáo là người có trình độ văn hóa bị cáo hiểu rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn khai nhận mình có tham gia đánh bạc trong khi theo bị cáo là bị cáo không đánh bạc là không có căn cứ; đồng thời tại lời khai của bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 là người có nhà ở sát nhà bị cáo, biết bị cáo, không có mâu thuẫn với bị cáo tại biên bản lời khai ngày 26/01/2019 (BL 186), biên bản hỏi cung bị can ngày 26/3/2019 (BL 188), biên bản hỏi cung bị can ngày 27/4/2019 (BL 194), biên bản hỏi cung bị can ngày 24/5/2019 (BL 499) tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Q bị cáo T1 đều khai nhận vào khoảng lúc 16h30 ngày 02/10/2018 tại nhà bà T3 bị cáo đã tham gia đánh xóc đĩa, trong nhưng người tham gia đánh có bị cáo B, bị cáo L và một số người khác; lời khai của bị cáo Nguyễn Thị B là người không có mâu thuẫn với bị cáo L tại biên bản hỏi cung bị can ngày 26/3/2019 (BL 231), ngày 26/4/2019 (BL 233), ngày 24/5/2019 (BL 501) bị cáo B đều khai nhận thấy bị cáo Lưu Minh L tham gia đánh bạc tại nhà bà T3 vào ngày 02/10/2019; bị cáo T1, B công nhận sau khi Điều tra viên, Kiểm sát viên ghi lời khai xong đều đọc cho bị cáo nghe và sau đó các bị cáo được đọc biên bản; lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn H7 (BL 238), lời khai của người liên quan anh Võ Đình T6 (BL 300) là người xóc đĩa, lời khai của anh Lê Văn Đ (BL 440) đều xác nhận bị cáo L tham gia đánh bạc. Lời khai của các bị cáo L, B, T1, người làm chứng anh H7, người liên quan anh T6, anh Đ là phù hợp với nhau nên Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ vào khoảng 16h30 phút ngày 02/10/2018 bị cáo L đã tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại nhà bà T3, nên Hội đồng xét xử bác lời khai tại phiên tòa của bị cáo L là không tham gia đánh bạc, lời khai của các bị cáo B, bị cáo T1, lời khai của người liên quan anh T6, người làm chứng anh Đ là không thấy bị cáo L tham gia đánh bạc.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Lưu Minh L đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-XPVPHC ngày 28/03/2018 của Trưởng Công an huyện Q xử phạt 1.000.000đ; bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 58/QĐ-XPVPHC ngày 28/03/2018 của Trưởng Công an huyện Q xử phạt 1.500.000đ và bị cáo Nguyễn Thị B đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105/QĐ-XPVPHC ngày 17/08/2018 của Trưởng Công an huyện Q xử phạt 1.000.000đ. Căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì các bị cáo vẫn chưa được tính là không bị xử phạt hành chính.

Vậy chứng tỏ Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lưu Minh L, Phạm Thị Mỹ T1 và Nguyễn Thị B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[4] Ngày 21/6/2013 bị cáo Lưu Minh L bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt hình phạt tù về tội “Vi phạm các qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đáng lẽ ra sau khi thi hành xong bản án bị cáo phải tu dưỡng đạo đức để làm người tốt trong xã hội, nhưng chỉ vì muốn có tiền bị cáo đã tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Hai bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 và Nguyễn Thị B đều là phụ nữ nhưng cũng vì ham chơi cờ bạc nên cũng đã tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm hoạt động quản lý hành chính gây dư luận không tốt trong xã hội nên cần xử phạt hai bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, xét xử hai bị cáo T1, B thành khẩn khai báo, hai bị cáo T1, B được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng những tình tiết này được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cha bị cáo T1 là người được hưởng chế độ như thương binh tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần phạt tiền theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là đủ mức răn đe đối với các bị cáo.

Trong vụ án này các anh Võ Đình T6, Nguyễn Văn X1, Trần H1, Du Văn H2, Đoàn Minh T4, Lê Văn Đ, chị Dương Thị N1 và chị Lê Thị B1 đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên hành vi đánh bạc của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bà Bùi Thị T3, có hành vi chứa đánh bạc của bà T3 cũng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Công an huyện Q đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng là có căn cứ pháp luật.

Số tiền 800.000đ do các đối tượng đánh bạc hiện cơ quan Công an thu giữ cần sung công quỹ nhà nước, bị cáo Lưu Minh L tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng, bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 tự nguyện giao nộp 1.500.000 đồng của và Nguyễn Thị B tự nguyện giao nộp 1.500.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo không yêu cầu nhận lại đồng ý sung công quỹ nhà nước nên HĐXX sung công quỹ nhà nước.

Trong số tiền 1.900.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc có 1.100.000đ là số tiền bị cáo B cho chị Dương Thị N1 mượn nhưng khi Cơ quan Công an bắt giữ các đối tượng đánh bạc bị cáo B làm rơi Cơ quan Điều tra không làm rõ được bị cáo B có dùng số tiền này đánh bạc hay không vì chị N1 đã đi khỏi địa phương, bị cáo B không yêu cầu nhận lại số tiền này nên sung công quỹ nhà nước số tiền này.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa, 02 mảnh chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 mảnh giấy hình tròn là tang vật của vụ án.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q về phần hình phạt đối với hai bị cáo L, T1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, đối với bị cáo B cần tăng mức phạt so với mức do đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lưu Minh L.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phạm Thị Mỹ T1.

- Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự,

- Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Minh L, Phạm Thị Mỹ T1 và Nguyễn Thị B phạm tội “*Đánh bạc*”;

+ Xử phạt: Bị cáo Lưu Minh L 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Mỹ T1 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Sung công quỹ nhà nước: 5.900.000đ, trong đó có 800.000đ do các đối tượng đánh bạc hiện cơ quan Công an thu giữ; các bị cáo tự nguyện giao nộp như sau: Lưu Minh L nộp 1.000.000 đồng, Phạm Thị Mỹ T1 nộp 1.500.000 đồng và Nguyễn Thị B nộp 1.500.000 đồng; 1.100.000đ của bị cáo Nguyễn Thị B. Số tiền này được Công an huyện Q chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q ngày 27/6/2019 theo tài khoản số 3949.0.1041648.00000 để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa, 02 mảnh chén sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 mảnh giấy hình tròn là tang vật của vụ án có đặc điểm được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Các bị cáo Lưu Minh L, Phạm Thị Mỹ T1 và Nguyễn Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người liên quan được quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam